

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/DS-ST

Ngày: 25 -7- 2023

V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Út

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

2. Bà Phạm Ngọc Mai

- Thư ký phiên toà: Ông **Đỗ Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST – DS ngày 29/5/2023 về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở: số Y, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm V- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn T- chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh huyện CĐ Đ Long An (Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022, (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị V, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện CĐ, tỉnh Long An, (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Ấp Bình Hòa, xã Tân Lâm, huyện CĐ, tỉnh Long An, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2023 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng A do ông Hồ Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/01/2022, bà Bùi Thị V đã ký Hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng A- Chi nhánh huyện CĐ Đông Long An theo hợp đồng tín dụng số 6605LAV202200462, theo đó bà V vay số tiền gốc là 100.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm, đồng thời lãi suất cho vay có điều chỉnh (tăng, giảm theo từng thời điểm) ngày trả nợ cuối cùng: 24/01/2023, lãi suất 06 tháng trả 01 lần, mục đích vay: chăn nuôi. Bà V có đưa cho Ngân hàng A –Chi nhánh huyện CĐ Đ Long An giữ giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số BP 490575 do UBND huyện CD cấp ngày 05/7/2023 cho bà V đứng tên thửa đất số 1369, tờ bản đồ số 6, diện tích 286m², loại đất ONT, tọa lạc xã Tân Lâm, huyện CD, tỉnh Long An. Sau khi vay bà V có trả lãi được 01 lần vào ngày 25/7/2022. Sau đó thì bà V ngưng không trả lãi từ ngày 26/7/2022 đến nay. Khi đến hạn trả vốn vay bà V cũng không trả vốn vay cho Ngân hàng, mặc dù đã nhiều lần được đôn đốc trả nợ nhưng bà V vẫn không thực hiện. Nay ông T yêu cầu bà V cùng chồng là ông Huỳnh Văn Q có trách nhiệm liên đới trả nợ vay cho Ngân hàng A số tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi là: 13.459.315 đồng (lãi trong hạn 10.676.438 đồng, lãi quá hạn 2.782.877 đồng), tổng cộng gốc lãi là 113.459.315 đồng. Đồng thời bà V và ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ và Ngân hàng A sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V.

Bị đơn bà Bùi Thị V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Ngày 24/01/2022, bà đã ký Hợp đồng tín dụng vay vốn của Ngân hàng A- Chi nhánh huyện CD Long An theo hợp đồng tín dụng số 6605LAV202200462, theo đó bà V đã vay số tiền là 100.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm, đồng thời lãi suất cho vay có điều chỉnh (tăng, giảm theo từng thời điểm) ngày trả nợ cuối cùng: 24/01/2023, lãi suất 06 tháng trả 01 lần, mục đích vay: chăn nuôi. Bà có đưa cho ngân hàng giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 490575 do UBND huyện CD cấp ngày 05/7/2023 cho bà V đứng tên thửa đất số 1369, tờ bản đồ số 6, diện tích 286m², loại đất ONT, tọa lạc xã Tân Lâm, huyện CD, tỉnh Long An. Sau khi vay bà có trả lãi được 01 lần vào ngày 25/7/2022. Sau đó thì bà ngưng không trả lãi từ ngày 26/7/2022 đến nay. Khi đến hạn trả nợ vay bà cũng không trả, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng bà không thực hiện vì cán bộ ngân hàng nói với bà là giấy chứng nhận quyền sử dụng của bà bị hủy và một phần bà cũng không có khả năng trả nợ. Nay bà V không đồng ý liên đới cùng chồng bà là ông Huỳnh Văn Q trả nợ vay gốc và lãi cho Ngân hàng A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q trình bày tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: ông và bà V là vợ chồng với nhau, ông đồng ý với toàn bộ lời trình bày của bà V về việc bà V có vay của Ngân hàng A- Chi nhánh huyện CD Long An số tiền vay gốc là 100.000.000đồng để chăn nuôi nhưng do chăn nuôi bị thua lỗ nên vợ chồng ông không khả năng trả nợ gốc lãi cho ngân hàng. Nay do bà V không đồng ý trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng nên ông cũng không đồng ý liên đới cùng bà V trả gốc lãi cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]V quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng A khởi kiện bà Bùi Ngọc V là vụ kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An.

[2] V nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi của Ngân hàng A đối với bị đơn bà Bùi Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Q:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6605LAV202200462 ngày 24/01/2022 do bà Bùi Thị V đã ký kết với Ngân hàng A và bà Bùi Thị V, ông Huỳnh Văn Q (chồng của bà V) đều thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng và hiện còn nợ Ngân hàng A gốc và lãi là 113.459.315 đồng nên việc Ngân hàng A yêu cầu vợ chồng bà V và ông Q có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền vay gốc và lãi là 113.459.315 đồng cho Ngân hàng A. Đồng thời bà V và ông Q phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và Ngân hàng A sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2] Do đó, cần buộc vợ chồng bà V, ông Q có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A tổng cộng gốc và lãi là 113.459.315 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

[3] V án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội V mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì vợ chồng bà V và ông Q phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội V mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Bùi Thị V.

2. Buộc vợ chồng bà Bùi Thị V và ông Huỳnh Văn Q có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền vay vốn là 100.000.000 đồng, lãi là: 13.459.315 đồng, tổng cộng vốn lãi là 113.459.315 đồng.

3. Ghi nhận việc Ngân hàng A tự nguyện trả lại cho bà Bùi Thị V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 490575 do UBND huyện CD cấp ngày 05/7/2023 cho bà V đứng tên thừa đất số 1369, tờ bản đồ số 6, diện tích 286m², loại đất ONT, tọa lạc xã Tân Lâm, huyện CD, tỉnh Long An.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà V và ông Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận V việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A cho vay.

4. V án phí: Bà Bùi Thị V và ông Huỳnh Văn Q phải liên đới chịu 5.673.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A được hoàn lại 2.721.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo biên lai thu số 0005535 ngày 24/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện CĐ;
- Chi cục THADS huyện CĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út